

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 27/12/2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng
2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chung Thị Th - Sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Chí H - Sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Th, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Chung Thị Th trình bày:**

Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai, đây là hôn nhân lần đầu của cả hai anh chị. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì anh H tham gia đánh nhau và bị Tòa án xử phạt 02 năm tù. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về thì anh H thay đổi tính cách, thường xuyên uống rượu say xỉn và về đánh đập chị. Chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 03 con chung là Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 14/12/2004, Huỳnh Gia H, sinh ngày 25/5/2007 và Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 01/8/2016. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị Th không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** *Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai bị đơn anh Huỳnh Chí H trình bày:***

Anh thống nhất với trình bày của chị Th về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay anh và chị Th không còn sống chung với nhau, chị Th yêu cầu ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Khi ly hôn, anh đồng ý giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con cho chị Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết.

*** *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Chung Thị Th.

- Về con chung: giao 02 cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 25/5/2007 và cháu Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Huỳnh Ngọc Tường V đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chung Thị Th, anh Huỳnh Chí H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Chung Thị Th, anh Huỳnh Chí H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai vào ngày 08/12/2004 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xảy cãi vã, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Th yêu cầu ly hôn, anh H cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Th anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Huỳnh Ngọc Tường V, sinh ngày 14/12/2004, cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 25/5/2007 và cháu Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 01/8/2016 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng đồng ý giao 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Huỳnh Ngọc Tường V đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do đó, giao 02 cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 25/5/2007 và cháu Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Chung Thị Th, anh Huỳnh Chí H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Chung Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Chung Thị Th.

1. Chị Chung Thị Th ly hôn với anh Huỳnh Chí H.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Huỳnh Gia H, sinh ngày 25/5/2007 và cháu Huỳnh Tấn Ph, sinh ngày 01/8/2016 cho chị Chung Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Huỳnh Chí H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Chung Thị Th, anh Huỳnh Chí H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh Huỳnh Chí H có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị Chung Thị Th anh Huỳnh Chí H được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Chung Thị Th nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại biên lai số 0001473 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Chung Thị Th đã nộp đủ án phí.

Chị Chung Thị Th, anh Huỳnh Chí H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã X (156/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn